TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-DS	*Mai Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 04 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn Q, sinh năm 1950 và bà Lưu Thị H (H1). Địa chỉ: Tiểu khu A, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn:

- Ông Hờ A D, bà Mùa Thị C. Địa chỉ: Bản PK, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Ông Hờ A C, bà Mùa Thị Ch. Địa chỉ: Bản PK, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác nhận nợ: Ông Dương Văn Q và bà Lưu Thị H (H1) thống nhất số tiền ông Hờ A C, bà Mùa Thị Ch còn nợ ông Q, bà H là 35.594.000VNĐ (ba mươi lăm triệu năm trăm chín mươi tư nghìn) đồng, trong đó 34.558.000 đồng là tiền gốc còn lại và 1.036.000 đồng tiền lãi, tính từ 01/11/2019 đến ngày 01/02/2020.

- Về thời hạn thanh toán: Thời hạn ông C, bà Ch phải trả toàn bộ số tiền 35.594.000đồng (ba mươi lăm triệu năm trăm chín mươi tư nghìn) đồng cho ông Q, bà H là ngày 01/02/2020.

Trường hợp vợ chồng ông C, bà Ch vi phạm thời hạn thanh toán theo thoả thuận nêu trên thì ông Q, bà H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự Ông Dương Văn Q, bà Lưu Thị H (H1) với ông Hờ A D, bà Mùa Thị C về việc ông Q và bà H rút yêu cầu khởi kiện đòi số tiền 29.939.000VNĐ để các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Ông C, bà Ch phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 890.000đồng (tám trăm chín mươi nghìn) đồng.

Ông Dương Văn Q và bà Lưu Thị H được nhận toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.425.000 (hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng chẵn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003241 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện MS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh